

## THÔNG BÁO

Về việc danh sách dự kiến công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ các học phần Giáo dục thể chất (GDTC), Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP-AN) cho sinh viên các khóa đào tạo trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học, đào tạo Từ xa – Đợt tháng 6 năm 2026

Căn cứ Thông báo số 139/TB-ĐHTCM ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc nộp chứng chỉ, giấy chứng nhận, bảng điểm, hồ sơ liên quan để xét công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập, miễn học các học phần Giáo dục thể chất (GDTC), Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP-AN) đối với sinh viên các khóa đào tạo trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học, Từ xa đã có chứng chỉ, giấy chứng nhận, bảng điểm từ các cơ sở đào tạo hoặc hồ sơ từ đơn vị liên quan khác.

Căn cứ kết quả học tập học phần GDTC, GDQP-AN của sinh viên nộp về Viện Đào tạo thường xuyên.

Căn cứ biên bản họp về việc xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần GDTC, GDQP-AN.

Viện Đào tạo thường xuyên thông báo danh sách dự kiến công nhận hoàn thành chương trình GDTC, GDQP-AN cho sinh viên như sau (danh sách đính kèm).

Đề nghị sinh viên xem kỹ kết quả theo danh sách đính kèm và phản hồi về Viện Đào tạo thường xuyên từ ngày ra Thông báo đến ngày **08/6/2026**. Nếu sinh viên không phản hồi thông tin về kết quả trong thời gian trên, xem như sinh viên đồng ý với kết quả dự kiến này. Những sinh viên nộp không đúng quy định không được xét đợt này, sinh viên theo dõi thông báo nộp vào đợt sau.

Mọi vấn đề liên quan, đề nghị sinh viên liên hệ trực tiếp Viện Đào tạo thường xuyên: Phòng D.004, Số 778 Nguyễn Kiệm, phường Đức Nhuận, TP. Hồ Chí Minh (điện thoại 028.3997.7171 – 0986.08.4242, email: ice@ufm.edu.vn) để được hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Thông báo đến sinh viên;
- Website: V.ĐTTX;
- Lưu: ĐTTX.

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN

  
Lương Quảng Đức

**DANH SÁCH XÉT KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYÊN ĐỔI TÍN CHỈ CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT  
CÁC KHÓA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỮA LÀM VỮA HỌC, TỪ XA - ĐỢT THÁNG 6 NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 12/TB-DTXX ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Viện trưởng Viện Đào tạo thường xuyên, Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Bóng chuyền	Bóng rổ	Bóng bàn	Bóng đá	Bơi lội	Cầu lông	Điền kinh	Muay thái	TD ND	Viết võ đạo	Viết võ đạo NC	Kết quả
1	2363107011	Vũ Hoàng Phương Anh	24/09/1992	23CDK19MA1												Đạt
2	2363906002	Lê Hoàng Đại	05/01/1992	23CDK19QT3.TN												nộp MC chưa đúng QĐ
3	2462101021	Trần Quốc Tuấn	02/11/1990	24V.DTA1.1AG												Đạt
4	2462101024	Trần Ngọc Yến	23/06/1998	24V.DTA1.1AG	x	x	x									Đạt
5	2463306001	Trần Thị Huyền Trang	17/09/2003	24V.CQT20.3NK												nộp MC chưa đúng QĐ
6	2463306027	Ngô Thị Kim Nị	10/05/2003	24V.CQT20.3NK	x	x										Học bổ sung 1 TC
7	2463306031	Lê Thị Sơn	16/01/1996	24V.CQT20.3NK												nộp MC chưa đúng QĐ
8	2463306032	Hoàng Thành Tấn	10/04/1991	24V.CQT20.3NK	x	x										Học bổ sung 1 TC
9	2472310015	Nguyễn Thị Hiền	18/06/1987	24X.DTA3.1.ILFM	x	x		x			x					Đạt
10	2472310111	Lục Thị Khánh Chi	27/05/1990	24V.DTA10.2.BRVT												Đạt
11	2472310120	Dương Hoàng Nguyên	28/02/1981	24V.DTA10.2.BRVT	x			x	x		x					Đạt
12	2472310123	Phan Thành Quang	17/01/1971	24V.DTA10.2.BRVT												Đạt
13	2472310151	Tô Ngọc Thảo	19/01/1998	24X.DTA3.1.HCQG	x	x			x							Đạt
14	2472310194	Trịnh Lê Minh Vy	20/01/1988	24X.DTA3.1.LTT												Đạt
15	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK												Đạt
16	2561404035	Hà Diễm Trang	19/02/2004	25V.CTC21.3NK	x	x										Học bổ sung 1 TC
17	2561407029	Đặng Gia Hân	30/10/2003	25V.CMA21.3NK2	x	x										Học bổ sung 1 TC
18	2561407147	Nguyễn Hạ Vy	19/07/2004	25V.CMA21.3NK1	x	x										Học bổ sung 1 TC
19	2562041005	Nguyễn Ngọc Như Tiên	17/09/1998	25V.DTC11.1NK	x	x	x	x	x							Đạt
20	2562072005	Phan Nguyễn Bảo Châu	15/09/2001	25V.DMA11.2NK												Đạt
21	2562074001	Trần Nguyễn Như Anh	11/10/2000	25V.DMA11.4NK	x	x										Học bổ sung 1 TC
22	2562102013	Ông Thị Mỹ Tiên	02/10/1980	25V.DTA11.2AG	x	x										Học bổ sung 1 TC
23	2563062001	Trần Gia Bảo	04/05/2003	25V.CQT21.2NK	x	x										Học bổ sung 1 TC
24	2563062008	Nguyễn Nhựt Linh	24/01/1999	25V.CQT21.2NK												nộp MC chưa đúng QĐ
25	2563062026	Dương Thúy Diễm	19/08/1998	25V.CQT21.2NK												nộp MC chưa đúng QĐ
26	2563062039	Trần Thị Tươi	12/09/2003	25V.CQT21.2NK	x	x										Học bổ sung 1 TC
27	2563062040	Phan Thị Mỹ Dung	02/04/2004	25V.CQT21.2NK												nộp MC chưa đúng QĐ
28	2563072015	Bùi Thị Kim Loan	15/06/2000	25V.CMA21.2NK1	x	x										Học bổ sung 1 TC
29	2563072035	Huỳnh Minh Thy	31/08/2003	25V.CMA21.2NK1	x	x										Học bổ sung 1 TC
30	2563072036	Trà Thị Ngọc Thùy	02/09/2003	25V.CMA21.2NK1												nộp MC chưa đúng QĐ
31	2563072041	Nguyễn Thị Mỹ Truyền	03/03/2004	25V.CMA21.2NK1	x	x										Học bổ sung 1 TC
32	2563072062	Huỳnh Thu Hiền	20/11/2003	25V.CMA21.2NK2	x	x										Học bổ sung 1 TC
33	2563072098	Đông Thị Thanh Nhài	21/11/1999	25V.CMA21.2NK1												nộp MC chưa đúng QĐ
34	2563072100	Nguyễn Lê Kiều Thanh	23/08/2000	25V.CMA21.2NK1	x	x										Học bổ sung 1 TC

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Bóng chuyền	Bóng rổ	Bóng bàn	Bóng đá	Bơi lội	Cầu lông	Điền kinh	Muay thái	TD ND	Viết võ đạo	Viết võ đạo NC	Kết quả
35	2563072104	Đặng Trịnh Bảo Quân	04/05/1994	25V.CMA21.2NK1	x	x										Học bổ sung 1 TC
36	2563122006	Nguyễn Kim Ngân	30/03/2002	25V.CKQ21.2NK	x	x										Học bổ sung 1 TC
37	2563122010	Vòng Thanh Trâm	19/11/1995	25V.CKQ21.2NK												nộp MC chưa đúng QĐ
38	2563122012	Lê Bá Thùy Dung	06/04/2003	25V.CKQ21.2NK												nộp MC chưa đúng QĐ
39	2563122016	Đinh Thị Ngọc Mai	05/05/1999	25V.CQT21.2NK		x					x					Học bổ sung 1 TC
40	2563401011	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	01/05/2004	25V.CTC21.4NK	x	x				x						Đạt
41	2563401013	Trương Thị Tầm	21/02/1994	25V.CKT21.4NK	x											Học bổ sung 2 TC
42	2563401019	Lê Kim Thịnh	13/09/2002	25V.CKT21.4NK	x	x										Học bổ sung 1 TC
43	2563401020	Lê Thị Kim Vy	24/03/1999	25V.CKT21.4NK	x	x										Học bổ sung 1 TC
44	2563401028	Đỗ Thị Phương	17/07/1994	25V.CKT21.4NK	x											Học bổ sung 2 TC
45	2563401039	Trần Thị Thành	03/08/1994	25V.CKT21.4NK	x	x	x									Đạt
46	2563404003	Võ Thị Yến Linh	15/06/2005	25V.CTC21.4NK	x	x										Học bổ sung 1 TC
47	2563404007	Trần Ngọc Quyên	24/01/1998	25V.CTC21.4NK	x	x	x									Đạt
48	2563404009	Trần Phan Kim Tuyền	19/04/2003	25V.CQT21.4NK	x	x										Học bổ sung 1 TC
49	2563404012	Nguyễn Đoàn Thảo Vy	02/11/2005	25V.CTC21.4NK	x	x										Học bổ sung 1 TC
50	2563406006	Nguyễn Quang Huy	17/05/2003	25V.CQT21.4NK												nộp MC chưa đúng QĐ
51	2563406008	Nguyễn Thanh Ngọc	09/12/2005	25V.CQT21.4NK												nộp MC chưa đúng QĐ
52	2563406010	Tô Nguyễn Thảo Sương	27/02/2005	25V.CQT21.4NK												nộp MC chưa đúng QĐ
53	2563406011	Đinh Tấn Tài	26/10/2000	25V.CQT21.4NK												nộp MC chưa đúng QĐ
54	2563407011	Nguyễn Thị Kim Hiền	03/06/1994	25V.CMA21.4NK.2	x											Học bổ sung 2 TC
55	2563407015	Ngô Thị Ngọc Huyền	18/06/2005	25V.CMA21.4NK.2	x											Học bổ sung 2 TC
56	2563407020	Trần Thị Thùy Linh	26/09/2005	25V.CMA21.4NK.2	x											Học bổ sung 2 TC
57	2563407033	Nguyễn Bình Phương Quyên	04/04/2005	25V.CMA21.4NK.2												nộp MC chưa đúng QĐ
58	2563407044	Huỳnh Hữu Thắng	30/01/2004	25V.CMA21.4NK.2												nộp MC chưa đúng QĐ
59	2563407057	Dương Thuý Hiền	06/11/2003	25V.CMA21.4NK.1	x											Học bổ sung 2 TC
60	2563407068	Võ Thanh Trúc	16/11/2005	25V.CMA21.4NK.2	x											Học bổ sung 2 TC
61	2563407072	Ngô Thị Minh Anh	10/01/2005	25V.CMA21.4NK.1										x	x	Học bổ sung 1 TC
62	2563407083	Nguyễn Quỳnh Thanh Vân	18/01/2000	25V.CMA21.4NK.1	x											Học bổ sung 2 TC
63	2563407155	Lê Quang Phong Phú	02/02/1997	25V.CMA21.3NK2												nộp MC chưa đúng QĐ
64	2563407180	Nguyễn Thị Lệ Thùy	19/03/2005	25V.CMA21.3NK1	x											Học bổ sung 2 TC
65	2563407183	Nguyễn Huy Vũ	26/08/2002	25V.CMA21.3NK1	x	x										Học bổ sung 1 TC
66	2563412005	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	05/07/2004	25V.CKQ21.4NK	x	x										Học bổ sung 1 TC
67	2563412006	Đặng Ngọc Huy	30/03/1996	25V.CKQ21.4NK	x	x										Học bổ sung 1 TC
68	2563412009	Nguyễn Thị Kim Luyện	28/02/1998	25V.CKQ21.4NK												nộp MC chưa đúng QĐ
69	2563412010	Nguyễn Thùy Phương	27/07/2003	25V.CKQ21.4NK	x	x										Học bổ sung 1 TC
70	2563412017	Lê Kiều Phương Anh	15/11/1999	25V.CKQ21.4NK						x	x					Học bổ sung 1 TC
71	2563412042	Võ Bùi Thảo Vy	02/11/2003	25V.CQT21.3NK	x	x										Học bổ sung 1 TC
72	2571011026	Lê Thị Quỳnh Như	04/12/2002	25X.DKT-K1.2					x							Đạt
73	2571011039	Hoàng Thị Lý	12/08/1989	25X.DKT-K1.2												Đạt
74	2572103006	Trần Phụng Hoàng Minh	07/06/2002	25X.DTA4.3												nộp MC chưa đúng QĐ
75	2572103010	Nguyễn Triệu Phát	11/12/2003	25X.DTA4.3	x	x			x		x					Đạt
76	2572103013	Trần Tú Quyên	14/09/2000	25X.DTA4.3	x		x		x		x					Đạt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Bóng chuyên	Bóng rổ	Bóng bàn	Bóng đá	Bơi lội	Cầu lông	Điền kinh	Muay thái	TD ND	Viết võ đạo	Viết võ đạo NC	Kết quả
77	2572103018	Lê Thục Uyên	13/04/2002	25X.DTA4.3	x	x	x									Đạt
78	2572103021	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	22/9/1996	25X.DTA4.3												nộp MC chưa đúng QĐ
79	2572103027	Nguyễn Thị Thanh Huyền	10/10/1980	25X.DTA4.3	x	x	x									Đạt
80	2572103033	Nguyễn Thị Như Quỳnh	31/01/1999	25X.DTA4.3	x	x	x	x								Đạt
81	2572103034	Trương Thị Tuyết Thương	11/6/2002	25X.DTA4.3					x		x	x		x		Đạt
82	2572103040	Cao Thị Hà	28/02/1999	25X.DTA4.3	x	x	x	x								Đạt
83	2572103042	Phạm Hoàng Phương Hoa	28/11/2000	25X.DTA4.3	x	x				x	x					Đạt
84	2572103043	Nguyễn Trọng Huy	08/01/1997	25X.DTA4.3	x	x	x									Đạt
85	2572103045	Nguyễn Thị Mỹ Linh	03/01/1986	25X.DTA4.3	x	x	x									Đạt
86	2572104002	Nguyễn Ngọc Anh	05/12/1990	25X.DTA4.1.ILFM	x	x	x									Đạt
87	2572104016	Đỗ Thị Út Hiền	28/01/1989	25X.DTA4.1.ILFM	x	x										Đạt
88	2572104063	Nguyễn Tuấn Anh	10/07/1989	25X.DTA4.1.ILFM												Đạt
89	2572104087	Tạ Thị Liên	08/08/1990	25X.DTA4.1.ILFM												Đạt
90	2572104102	Nguyễn Như Quỳnh	30/06/1997	25X.DTA4.1.ILFM		x	x				x					Đạt
91	2572104197	Trần Đức Mạnh	15/03/2003	25X.DTA4.2	x				x	x	x					Đạt
92	2572104295	Nguyễn Thị Hồng Như	08/06/1987	25X.DTA4.2												Đạt
93	2573061034	Lê Ngọc Tuyết Trân	04/11/1992	25X.CQT-K1.2												Đạt
94	2673065070	Lê Văn Linh	20/10/1998	26X.CQT-K5.1	x	x										Học bổ sung 1 TC
95	2673105004	Phan Văn Dũng	14/11/1983	26X.CTA5.1	x	x										Học bổ sung 1 TC
96	2673105010	Ngô Xuân Lộc	15/02/1987	26X.CTA5.1	x	x	x	x								Đạt
97	2673105011	Châu Hải My	25/07/1997	26X.CTA5.1												Đạt
98	2673105013	Bùi Xuân Nguyên	14/9/2002	26X.CTA5.1	x	x										Học bổ sung 1 TC
99	2673105014	Võ Thị Yến Nhi	10/10/1991	26X.CTA5.1	x	x										Học bổ sung 1 TC
100	2673105024	Nguyễn Thị Hà	25/11/1989	26X.CTA5.1												Đạt
101	2673105026	Phạm Thị Phương Khanh	15/11/1996	26X.CTA5.1		x					x					Học bổ sung 1 TC
102	2673105029	Khuru Hoàng Phi	01/09/1997	26X.CTA5.1												nộp MC chưa đúng QĐ
103	2673105034	Phạm Võ Thị Như Quỳnh	27/07/1998	26X.CTA5.1												nộp MC chưa đúng QĐ
104	2673105035	Huỳnh Thị Phương	16/01/1996	26X.CTA5.1												Đạt
105	2673105037	Nguyễn Thị Mai Hoa	20/06/1995	26X.CTA5.1	x	x										Học bổ sung 1 TC
106	2673105039	Võ Thị Quỳnh Hương	10/02/1996	26X.CTA5.1												nộp MC chưa đúng QĐ
107	2673105040	Trương Thị Bảo Ngọc	01/11/2002	26X.CTA5.1	x	x										Học bổ sung 1 TC
108	2673105031	Phan Thị Bảo Vân	27/07/1998	26X.CTA5.1	x	x										Học bổ sung 1 TC

Tổng số danh sách: 108 sinh viên./.

**DANH SÁCH DỰ KIẾN XÉT KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CÁC  
KHÓA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC, TỪ XA - ĐỢT THÁNG 6 NĂM 2026**

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 12/TB-ĐTTX ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Viện trưởng Viện Đào tạo thường xuyên, Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
1	2363107011	Vũ Hoàng Phương Anh	24/09/1992	23CDK19MA1					Đạt	
2	2363906002	Lê Hoàng Đại	05/01/1992	23CDK19QT3.TN					nộp MC chưa đúng QĐ	
3	2461301053	Trần Thanh Điệp	05/04/2006	24V.PKT20.3H					Đạt	
4	2461301062	Phan Hoàng Trâm	08/03/2006	24V.PKT20.3H					Đạt	
5	2461301078	Bùi Nguyễn Anh Thư	15/10/2006	24V.PKT20.3H					Đạt	
6	2461307125	Nguyễn Thị Thanh Vân	01/04/2006	24V.PMA20.3H2					nộp MC chưa đúng QĐ	
7	2461312077	Nguyễn Lê Mai Trinh	16/11/2006	24V.PKQ20.3H					Đạt	
8	2463306027	Ngô Thị Kim Nị	10/05/2003	24V.CQT20.3NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
9	2463306031	Lê Thị Sơn	16/01/1996	24V.CQT20.3NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
10	2463306032	Hoàng Thành Tấn	10/04/1991	24V.CQT20.3NK					Không đạt	
11	2463307005	Tô Văn Khanh	27/01/2000	24V.CMA20.3NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
12	2463307031	Phan Minh Phát	22/09/2003	24V.CMA20.3NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
13	2472310001	Đặng Minh Anh	16/10/1999	24X.DTA3.1.ILFM					Đạt	
14	2472310015	Nguyễn Thị Hiền	18/06/1987	24X.DTA3.1.ILFM					Đạt	
15	2472310033	Lương Thị Kiều Oanh	31/10/2000	24X.DTA3.1.ILFM					Đạt	
16	2472310111	Lục Thị Khánh Chi	27/05/1990	24V.DTA10.2.BRVT					Đạt	
17	2472310120	Dương Hoàng Nguyên	28/02/1981	24V.DTA10.2.BRVT					Đạt	
18	2472310123	Phan Thành Quang	17/01/1971	24V.DTA10.2.BRVT					Đạt	
19	2472310138	Tổng Thị Hà My	19/02/1999	24X.DTA3.1.HCQG					nộp MC chưa đúng QĐ	
20	2472310144	Nguyễn Kỳ Quang	14/08/1999	24X.DTA3.1.HCQG					nộp MC chưa đúng QĐ	
21	2472310151	Tô Ngọc Thảo	19/01/1998	24X.DTA3.1.HCQG					Đạt	
22	2472310194	Trịnh Lê Minh Vy	20/01/1988	24X.DTA3.1.LTT					Đạt	
23	2472310202	Nguyễn Hoàng Lâm	27/09/2001	24X.DTA3.1.ILFM					Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
24	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK					Đạt	
25	2561404035	Hà Diễm Trang	19/02/2004	25V.CTC21.3NK					Đạt	
26	2561406022	Trần Mỹ Ngọc	26/02/2003	25V.CQT21.3NK					Đạt	
27	2561406034	Ngô Văn Tính	01/09/1998	25V.CQT21.3NK					Đạt	
28	2561407051	Lê Thị Linh	01/05/2004	25V.CMA21.3NK1					Đạt	
29	2561407111	Phạm Hiền Thảo	04/01/2003	25V.CMA21.3NK2	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
30	2561407114	Võ Minh Thịnh	28/04/1998	25V.CMA21.3NK1	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
31	2561407136	Lê Thị Phương Uyên	22/04/2003	25V.CMA21.3NK1					Đạt	
32	2561407147	Nguyễn Hạ Vy	19/07/2004	25V.CMA21.3NK1					Đạt	
33	2561407149	Nguyễn Hoàng Nhật Vy	29/05/2004	25V.CMA21.3NK2					Đạt	
34	2562041005	Nguyễn Ngọc Như Tiên	17/09/1998	25V.DTC11.1NK					Đạt	
35	2562072005	Phan Nguyễn Bảo Châu	15/09/2001	25V.DMA11.2NK					Đạt	
36	2562074001	Trần Nguyễn Như Anh	11/10/2000	25V.DMA11.4NK					Không đạt	
37	2562074014	Trần Thị Mỹ Linh	19/01/2002	25V.DMA11.4NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
38	2562102012	Ngô Nguyễn Xuân Quyên	09/09/1995	25V.DTA11.2AG					Đạt	
39	2562102013	Ông Thị Mỹ Tiên	02/10/1980	25V.DTA11.2AG					Không đạt	
40	2563012019	Đoàn Bùi Thu Hà	08/09/2003	25V.CKT21.2NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
41	2563012022	Lương Thị Thùy Linh	14/12/1996	25V.CKT21.2NK					Đạt	
42	2563012034	Trần Thị Hồng	15/01/2000	25V.CKT21.2NK					Đạt	
43	2563062008	Nguyễn Nhật Linh	24/01/1999	25V.CQT21.2NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
44	2563062026	Dương Thúy Diễm	19/08/1998	25V.CQT21.2NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
45	2563062032	Nguyễn Thị Đông Phương	08/03/2003	25V.CQT21.2NK					Đạt	
46	2563062033	Nguyễn Thị Ánh Quyên	26/05/2003	25V.CQT21.2NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
47	2563062039	Trần Thị Tươi	12/09/2003	25V.CQT21.2NK					Đạt	
48	2563062040	Phan Thị Mỹ Dung	02/04/2004	25V.CQT21.2NK					Đạt	
49	2563062042	Nguyễn Thị Minh Thư	02/11/2004	25V.CQT21.2NK					Đạt	
50	2563072015	Bùi Thị Kim Loan	15/06/2000	25V.CMA21.2NK1	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
51	2563072035	Huỳnh Minh Thy	31/08/2003	25V.CMA21.2NK1					Đạt	
52	2563072036	Trà Thị Ngọc Thùy	02/09/2003	25V.CMA21.2NK1					nộp MC chưa đúng QĐ	
53	2563072071	Nguyễn Hoàng Phúc	30/08/2004	25V.CMA21.2NK2					nộp MC chưa đúng QĐ	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
54	2563072100	Nguyễn Lê Kiều Thanh	23/08/2000	25V.CMA21.2NK1	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
55	2563072104	Đặng Trịnh Bảo Quân	04/05/1994	25V.CMA21.2NK1	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
56	2563122006	Nguyễn Kim Ngân	30/03/2002	25V.CKQ21.2NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
57	2563122010	Vòng Thanh Trâm	19/11/1995	25V.CKQ21.2NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
58	2563122012	Lê Bá Thùy Dung	06/04/2003	25V.CKQ21.2NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
59	2563122016	Đinh Thị Ngọc Mai	05/05/1999	25V.CQT21.2NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
60	2563401011	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	01/05/2004	25V.CTC21.4NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
61	2563401013	Trương Thị Tâm	21/02/1994	25V.CKT21.4NK					Không đạt	
62	2563401014	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	06/09/1998	25V.CKT21.4NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
63	2563401019	Lê Kim Thịnh	13/09/2002	25V.CKT21.4NK					Không đạt	
64	2563401020	Lê Thị Kim Vy	24/03/1999	25V.CKT21.4NK					Không đạt	
65	2563401023	Nguyễn Tuấn Khải	23/07/2004	25V.CKT21.4NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
66	2563401028	Đỗ Thị Phương	17/07/1994	25V.CKT21.4NK					Không đạt	
67	2563401037	Cao Thị Hoàng Yến	13/01/2004	25V.CKT21.3NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
68	2563401039	Trần Thị Thành	03/08/1994	25V.CKT21.4NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
69	2563404001	Đậu Đức Bách	26/11/2004	25V.CTC21.4NK					Đạt	
70	2563404003	Võ Thị Yên Linh	15/06/2005	25V.CTC21.4NK					Đạt	
71	2563404004	Nguyễn Trí Lực	07/08/2003	25V.CTC21.4NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
72	2563404007	Trần Ngọc Quyên	24/01/1998	25V.CTC21.4NK					Không đạt	
73	2563404008	Lê Hữu Tài	05/09/2005	25V.CTC21.4NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
74	2563404009	Trần Phan Kim Tuyền	19/04/2003	25V.CQT21.4NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
75	2563404012	Nguyễn Đoàn Thảo Vy	02/11/2005	25V.CTC21.4NK					Không đạt	
76	2563406006	Nguyễn Quang Huy	17/05/2003	25V.CQT21.4NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
77	2563406008	Nguyễn Thanh Ngọc	09/12/2005	25V.CQT21.4NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
78	2563406009	Cao Dương Hồng Ngọc	15/06/1997	25V.CQT21.4NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
79	2563406010	Tô Nguyễn Thảo Sương	27/02/2005	25V.CQT21.4NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
80	2563406011	Đinh Tấn Tài	26/10/2000	25V.CQT21.4NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
81	2563406014	Nguyễn Ngọc Yến	17/10/1999	25V.CQT21.4NK					Đạt	
82	2563406016	Nguy Tấn Khoa	11/10/2001	25V.CQT21.4NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
83	2563406040	Nguyễn Thế Duy Kiệt	22/09/2004	25V.CQT21.3NK					Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
84	2563407001	Trương Hoàng Anh	20/01/2004	25V.CMA21.4NK.2					nộp MC chưa đúng QĐ	
85	2563407011	Nguyễn Thị Kim Hiền	03/06/1994	25V.CMA21.4NK.2	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
86	2563407014	Lữ Minh Huy	12/01/2004	25V.CMA21.4NK.2					Đạt	
87	2563407015	Ngô Thị Ngọc Huyền	18/06/2005	25V.CMA21.4NK.2					nộp MC chưa đúng QĐ	
88	2563407019	Liêu Mỹ Liên	24/11/2003	25V.CMA21.4NK.1					Đạt	
89	2563407020	Trần Thị Thùy Linh	26/09/2005	25V.CMA21.4NK.2					Không đạt	
90	2563407033	Nguyễn Bình Phương Quyên	04/04/2005	25V.CMA21.4NK.2					nộp MC chưa đúng QĐ	
91	2563407043	Trương Nữ Nguyên Thảo	05/02/2001	25V.CMA21.4NK.1					nộp MC chưa đúng QĐ	
92	2563407044	Huỳnh Hữu Thắng	30/01/2004	25V.CMA21.4NK.2					nộp MC chưa đúng QĐ	
93	2563407057	Dương Thuý Hiền	06/11/2003	25V.CMA21.4NK.1					nộp MC chưa đúng QĐ	
94	2563407068	Võ Thanh Trúc	16/11/2005	25V.CMA21.4NK.2					Không đạt	
95	2563407069	Đặng Thị Cẩm Vy	24/05/2004	25V.CMA21.4NK.2					nộp MC chưa đúng QĐ	
96	2563407072	Ngô Thị Minh Anh	10/01/2005	25V.CMA21.4NK.1					nộp MC chưa đúng QĐ	
97	2563407080	Đỗ Thị Thanh Thảo	18/10/2005	25V.CMA21.4NK.2					nộp MC chưa đúng QĐ	
98	2563407081	Võ Hoàng Quốc Trung	14/01/2006	25V.CMA21.4NK.1					nộp MC chưa đúng QĐ	
99	2563407083	Nguyễn Quỳnh Thanh Vân	18/01/2000	25V.CMA21.4NK.1					Không đạt	
100	2563407155	Lê Quang Phong Phú	02/02/1997	25V.CMA21.3NK2					nộp MC chưa đúng QĐ	
101	2563407158	Nguyễn Thế Trịnh	31/03/2001	25V.CMA21.3NK1	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
102	2563407169	Trần Tiến Đạt	08/09/2003	25V.CMA21.3NK2					nộp MC chưa đúng QĐ	
103	2563407183	Nguyễn Huy Vũ	26/08/2002	25V.CMA21.3NK1	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
104	2563407184	Lê Thị Cẩm Ngân	26/09/2005	25V.CMA21.3NK2					nộp MC chưa đúng QĐ	
105	2563412005	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	05/07/2004	25V.CKQ21.4NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
106	2563412006	Đặng Ngọc Huy	30/03/1996	25V.CKQ21.4NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
107	2563412009	Nguyễn Thị Kim Luyến	28/02/1998	25V.CKQ21.4NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
108	2563412010	Nguyễn Thùy Phương	27/07/2003	25V.CKQ21.4NK					Đạt	
109	2563412011	Trần Thị Như Quỳnh	02/12/2005	25V.CKQ21.4NK					nộp MC chưa đúng QĐ	
110	2563412017	Lê Kiều Phương Anh	15/11/1999	25V.CKQ21.4NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
111	2571011026	Lê Thị Quỳnh Như	04/12/2002	25X.DKT-K1.2					nộp MC chưa đúng QĐ	
112	2571011039	Hoàng Thị Lý	12/08/1989	25X.DKT-K1.2					Đạt	
113	2571061017	Trần Kim Tùng	12/05/1995	25X.PQT-K1.2					nộp MC chưa đúng QĐ	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
114	2572103006	Trần Phụng Hoàng Minh	07/06/2002	25X.DTA4.3					nộp MC chưa đúng QĐ	
115	2572103010	Nguyễn Triệu Phát	11/12/2003	25X.DTA4.3					nộp MC chưa đúng QĐ	
116	2572103013	Trần Tú Quyên	14/09/2000	25X.DTA4.3					Đạt	
117	2572103018	Lê Thục Uyên	13/04/2002	25X.DTA4.3					Không đạt	
118	2572103021	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	22/9/1996	25X.DTA4.3					nộp MC chưa đúng QĐ	
119	2572103022	Nguyễn Thị Minh Ánh	13/8/1995	25X.DTA4.3					Đạt	
120	2572103027	Nguyễn Thị Thanh Huyền	10/10/1980	25X.DTA4.3					Đạt	
121	2572103033	Nguyễn Thị Như Quỳnh	31/01/1999	25X.DTA4.3					nộp MC chưa đúng QĐ	
122	2572103034	Trương Thị Tuyết Thương	11/6/2002	25X.DTA4.3					Đạt	
123	2572103040	Cao Thị Hà	28/02/1999	25X.DTA4.3					Đạt	
124	2572103042	Phạm Hoàng Phương Hoa	28/11/2000	25X.DTA4.3					nộp MC chưa đúng QĐ	
125	2572103043	Nguyễn Trọng Huy	08/01/1997	25X.DTA4.3					nộp MC chưa đúng QĐ	
126	2572103045	Nguyễn Thị Mỹ Linh	03/01/1986	25X.DTA4.3	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
127	2572104002	Nguyễn Ngọc Anh	05/12/1990	25X.DTA4.1.ILFM					nộp MC chưa đúng QĐ	
128	2572104016	Đỗ Thị Út Hiền	28/01/1989	25X.DTA4.1.ILFM	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
129	2572104017	Trần Thị Thúy Hiền	24/04/1988	25X.DTA4.1.ILFM					Đạt	
130	2572104063	Nguyễn Tuấn Anh	10/07/1989	25X.DTA4.1.ILFM					Đạt	
131	2572104087	Tạ Thị Liên	08/08/1990	25X.DTA4.1.ILFM					Đạt	
132	2572104139	Hồ Thị Ngọc Hạnh	25/03/1980	25X.DTA4.2.SV					nộp MC chưa đúng QĐ	
133	2572104197	Trần Đức Mạnh	15/03/2003	25X.DTA4.2					nộp MC chưa đúng QĐ	
134	2573011061	Đỗ Thị Hoài Thúy	20/06/1995	25X.CKT-K1.2	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
135	2573011065	Nguyễn Thị Thanh Xuân	03/07/1991	25X.CKT-K1.2					Đạt	
136	2573061005	Trần Vũ Hoàng Gia	16/12/1994	25X.CQT-K1.2					Đạt	
137	2573061013	Phạm Nguyễn Duy Khoa	28/02/2000	25X.CQT-K1.2					Không đạt	
138	2573061028	Giang Đức Thiện	01/06/1996	25X.CQT-K1.2					Đạt	
139	2573061034	Lê Ngọc Tuyết Trân	04/11/1992	25X.CQT-K1.2					Đạt	
140	2573061061	Lê Xuân Phương	20/04/1997	25X.CQT-K1.2	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
141	2573061088	Huỳnh Thị Yến Nhi	02/02/1997	25X.CQT-K1.2					Đạt	
142	2573104034	Phạm Phương Ngân	20/02/1999	25X.CTA4.2					Đạt	
143	2673065070	Lê Văn Linh	20/10/1998	26X.CQT-K5.1					Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
144	2673105004	Phan Văn Dũng	14/11/1983	26X.CTA5.1					Đạt	
145	2673105010	Ngô Xuân Lộc	15/02/1987	26X.CTA5.1					Đạt	
146	2673105011	Châu Hải My	25/07/1997	26X.CTA5.1					Đạt	
147	2673105013	Bùi Xuân Nguyên	14/9/2002	26X.CTA5.1					Không đạt	
148	2673105014	Võ Thị Yến Nhi	10/10/1991	26X.CTA5.1	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
149	2673105024	Nguyễn Thị Hà	25/11/1989	26X.CTA5.1					Đạt	
150	2673105026	Phạm Thị Phương Khanh	15/11/1996	26X.CTA5.1					Không đạt	
151	2673105029	Khuru Hoàng Phi	01/09/1997	26X.CTA5.1					nộp MC chưa đúng QĐ	
152	2673105034	Phạm Võ Thị Như Quỳnh	27/07/1998	26X.CTA5.1					nộp MC chưa đúng QĐ	
153	2673105035	Huỳnh Thị Phương	16/01/1996	26X.CTA5.1					Đạt	
154	2673105036	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	03/11/1998	26X.CTA5.1					Đạt	
155	2673105037	Nguyễn Thị Mai Hoa	20/06/1995	26X.CTA5.1					Đạt	
156	2673105039	Võ Thị Quỳnh Hương	10/02/1996	26X.CTA5.1					nộp MC chưa đúng QĐ	
157	2673105040	Trương Thị Bảo Ngọc	01/11/2002	26X.CTA5.1	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
158	2673105031	Phan Thị Bảo Vân	27/07/1998	26X.CTA5.1					Đạt	

Tổng số danh sách: 158 sinh viên./.